

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 12-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Vương Ngọc Anh Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 28/4/2022 đối với bị cáo:

Hồ L, sinh ngày: 27/02/2004 tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã H, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha tên Châu P, sinh năm: 1976, mẹ tên Hồ A, sinh năm: 1977; tiền án, tiền sự: Không; ngày 09/10/2021, bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã C đến ngày 21/10/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao L, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị hại: Ông Võ M, sinh năm: 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp 12, xã P, huyện S, tỉnh Sóc Trăng – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Châu Đ, sinh năm: 1982; hộ khẩu thường trú: Ấp 8, xã P, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ L và chị Châu Đ có quan hệ họ hàng với nhau, chị Đ là cô ruột của L. Khoảng đầu tháng 4/2020, L đến ở lại chơi cùng với vợ chồng chị Đ và anh Võ M tại phòng trọ số 11, nhà trọ của ông Đào M Châu ở ấp An Mỹ, xã An Điền, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 08 giờ ngày 13/04/2020, anh M đi ra suối đánh cá nên nhờ L trông coi phòng trọ, L đồng ý. Trước khi đi anh M có cắm sạc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime đặt dưới nền phòng trọ và dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 83C1-27619 trước sân trong khuôn viên phòng trọ, còn chìa khóa đặt trên cửa sổ trong phòng trọ. Sau khi anh M đi L lấy trộm điện thoại di động và xe mô tô hiệu Yammaha Nouvo biển số 83C1-276.19 chạy về quê ở tỉnh sóc trăng. L sử dụng điện thoại chiếm đoạt được một thời gian thì bị hỏng nên L vứt bỏ. Đối với xe mô tô biển số 83C1-276.19 L sử dụng làm phương tiện đi lại một thời gian thì đổi cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để lấy chiếc xe Cub 50cc (không rõ biển số) làm phương tiện đi lại. Đến giữa năm 2021 do thiếu tiền tiêu xài nên L bán xe mô tô Cub 50cc cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 2.500.000 đồng. Tiền có được L tiêu xài cá nhân hết.

Đối với ông Võ M, sau khi phát hiện mất trộm tài sản, ông M đã đến Công an xã Đ trình báo sự việc. Sau đó vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Hồ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các chứng cứ thu thập được.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 22/04/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của thị xã C kết luận:

+ 01 Xe mô tô hiệu Yammaha Nouvo biển số 83C1-276.19 trị giá là 14.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime trị giá là 2.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ M yêu cầu Hồ L bồi thường trị giá tài sản đã chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của thị xã C ngày 22/4/2020 là 16.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSBC ngày 10/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSBC ngày 10/02/2022 đối với bị cáo Hồ L về tội: “Trộm cắp tài sản”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hồ L từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ L bồi thường cho bị hại Võ M số tiền 16.800.000 đồng.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo ngày 26/4/2022, ông Cao L là trợ giúp viên pháp lý đưa ra quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất với Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản; Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một cách toàn diện phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng các quy định tại chương XII, áp dụng các tình tiết về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ để xử lý và tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội cải tạo, làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo L vắng mặt nên không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

- Ngày 15/02/2022, Chánh án Tòa án nhân dân thị xã C đã ban hành Quyết định bắt, tạm giam số 01/2022/HSST-QĐBTG đối với Hồ L, kết quả xác minh bị cáo L đã bỏ khỏi địa phương nên không thể thực hiện lệnh bắt đối với bị cáo. Ngày 14/3/2022, Tòa án nhân dân thị xã C có Công văn số 01/CV-TA về việc yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Hồ L. Ngày 21/3/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C ra Quyết định truy nã số 10/QĐTN-CQĐT đối với Hồ L. Ngày 15/4/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C có Công văn số 628/CV-CQĐT về việc không bắt được đối tượng truy nã Hồ L.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt đối với bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ L tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, do đó có

đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 13/4/2020 tại phòng trọ số 11 nhà trọ Đào M Châu, Hồ L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 83C1-276.19 của ông Võ M, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 16.800.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 33/CT-VKSBC ngày 10/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm M, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[3.4] Bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội khi mới 16 tuổi 01 tháng 16 ngày, chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm thần, khả năng nhận thức pháp luật và điều khiển hành vi còn hạn chế nên cần xem xét khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã C là 16.800.000 đồng, yêu cầu của bị hại là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 260, điểm a khoản 2 Điều 290, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hồ L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 09/10/2021 đến ngày 21/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ L bồi thường cho bị hại Võ M số tiền 16.800.000 đồng (mười sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí: Bị cáo Hồ L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 840.000 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Huỳnh**

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Huỳnh